| | |
|---|---|
| **TAND THỊ XÃ PHỔ YÊN**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 14 /01/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Hải Chiều.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Hải .

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Phương Thuỳ - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 /01/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2020/TLST-HS ngày 22/12/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 /01/2021 đối với bị cáo:

**Tạ Văn U** (tên gọi khác: không), sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn XB, xã QT, huyện SS, thành phố HN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Đ (đã chết) và bà Phùng Thị T; có vợ là Đỗ Thị Ph và 03 con chung (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân*: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2011/HSST ngày 15/6/2011, bị Toà án nhân dân huyện SS, TP HN xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (bị cáo đã chấp hành xong bản án, đương nhiên được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Tất Th, sinh năm: 1973; Trú tại: xóm AL, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

2. Ông Lê Hồng Ph, sinh năm: 1972; Trú tại: xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 10 giờ 30 phU ngày 11/10/2020, Tạ Văn U bắt xe buýt từ huyện SS đến khu vực xóm xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, U xuống xe và đi bộ đến trước cửa một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín phía bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng Hà Nội - Thái Nguyên. Khi đứng trước cửa ngôi nhà, U cầm số tiền 100.000 đồng đưa qua khe cửa phía dưới, sát nền bê tông vào trên trong ngôi nhà thì có người trong nhà cầm tiền và đưa qua khe cửa cho U 01 gói ma túy được gói bằng giấy có hình vẽ nhiều màu sắc bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục, U khai là Heroine. Sau khi mua được ma túy, U cất ma túy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc để đi về thì bị lực lượng Công an phát hiện, U bỏ chạy đến bãi đất trống cạnh đó thì bị bắt và thu giữ vật chứng.

Ngày 11/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY quyết định trưng cầu Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN giám định số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Tạ Văn U. Tại bản kết luận giám định số 1303 ngày 17/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: mẫu mẫu chất rắn màu trắng đục thu giữ của U gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,115 gam.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSPY ngày 21/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Tạ Văn U về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn U phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Tạ Văn U mức án từ **18 - 24** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ còn lại sau giám định của bị cáo và vỏ bao gói kèm theo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Tạ Văn U phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người chứng kiến. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

**[2]** Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ 30 ph ngày 11/10/2020 tại khu vực xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN, Tạ Văn U đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,115 gam ma tuý, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi, ý thức của bị cáo Tạ Văn U đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 06/CT-VKSPY ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 249 quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine…, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam….*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.".*

**[3]** Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc

quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

**[4]** Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma tuý. Năm 2011 đã từng bị Toà án nhân dân huyện SS xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tuy bị cáo đã được xoá án tích nhưng Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[5]** Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về cùng loại tội nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi vi phạm nên cần có bản án nghiệm khắc buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

**[6]** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

**[7]** Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo và các bao bì kèm theo còn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

**[8]** Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

**[9]** Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine, U khai mua tại một ngôi nhà đóng kín cửa nằm ở phía bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng HN – TN, thuộc xóm xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN. Tuy nhiên, U không biết chủ nhân ngôi nhà và người bán ma tuý cho mình là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tuyên bố**: Bị cáo Tạ Văn U phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**1.** Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Tạ Văn U 24 ( hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Tạ Văn U 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2.** Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**3.** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B ghi hoàn trả 0,103 gam mẫu B còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu B; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu K ghi mẫu lưu kho.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY và Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY ngày 22/12/2020).*

**4.** Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Văn U phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

**5.** Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo Tạ Văn U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**
- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã PY;
- UBND xã PY;
- Bị cáo ;
- Lưu, lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Hải Chiều**